

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
VĂN BẢN ĐẾN

Ngày: 31-03-2020

Số: 8022

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ **VTS**



VTS

NỘI DUNG BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

THÔNG điệp CỦA LÃNH ĐẠO CÔNG TY		Page 2
THÔNG TIN CHUNG	Thông tin khái quát	Page 3
	Quá trình hình thành và phát triển	3
	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	4
	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.	6
	Định hướng phát triển	9
	Các rủi ro	10
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	Page 11
	Tổ chức và nhân sự	18
	Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án	21
	Tình hình tài chính	22
	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	23
BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	Page 24
	Tình hình tài chính	25
	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	26
	Kế hoạch phát triển trong tương lai	29
ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty	Page 29
	Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc Công ty	30
	Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	31
QUẢN TRỊ CÔNG TY	Hội đồng quản trị	Page 33
	Ban kiểm soát	34
	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.	35
BÁO CÁO TÀI CHÍNH	Ý kiến kiểm toán	Page 36
	Báo cáo tài chính được kiểm toán.	36

THÔNGIỆP CỦA LÃNH ĐẠO CÔNG TY.

Kính gửi: Quý khách hàng, Quý cổ đông!

Năm 2019 là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt mức 7%, tạo cơ sở vững chắc, tạo đà và động lực mới, khí thế mới cho việc hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra cho năm 2020 và giai đoạn 5 năm 2016 - 2020. Kinh tế ngành than năm 2019 cũng rất ấn tượng khi có đà tăng trưởng tốt nhất trong 5 năm trở lại đây về cả quy mô sản xuất lẫn chỉ số tài chính. Trong bối cảnh đó, Công ty cổ phần Vật tư-TKV (MTS) tiếp tục thực hiện mục tiêu hướng tới sự ổn định và đảm bảo lợi nhuận, cổ tức của cổ đông, việc làm và thu nhập người lao động, tiếp tục khẳng định vị thế và uy tín trên thị trường trong và ngoài ngành than.

Trong năm 2019, MTS vinh dự lần thứ 13 liên tiếp được đứng vị trí trong Tốp 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam trên Bảng xếp hạng VNR500, dựa trên tiêu chí chủ yếu là tổng doanh thu, ngoài ra còn có các tiêu chí khác như: lợi nhuận, tốc độ tăng trưởng, lao động, tài sản, uy tín truyền thông... Kết thúc năm 2019 MTS đạt tổng doanh thu là 4.151.112 triệu đồng, tổng lợi nhuận trước thuế là 17.995 triệu đồng, tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến đạt 7%.

Năm 2020 dự báo nhu cầu thị trường tiêu thụ than, khoáng sản trong nước tăng cao, MTS tiếp tục đặt ra các mục tiêu phù hợp và thách thức liên quan đến quản trị Công ty. Với định hướng nhất quán về chiến lược phát triển bền vững, phương châm hành động "Tâm sáng với việc, Tận tụy với nghề"; Lãnh đạo MTS đã kêu gọi, động viên toàn bộ hệ thống phát huy tinh thần đoàn kết, sáng tạo, triển khai quyết liệt, đồng bộ, phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

Thay mặt MTS, Ban lãnh đạo Công ty xin trân trọng gửi lời cảm ơn đến Quý khách hàng, Quý cổ đông, các đối tác đã tin tưởng và ủng hộ MTS trong suốt thời gian qua. Chúng tôi tin rằng với những nỗ lực của chúng ta, MTS sẽ hoàn thành xuất sắc các mục tiêu năm 2020 và hướng tới các mục tiêu chiến lược trong những năm tới.

Hạ Long, ngày 31 tháng 03 năm 2020.

BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY

TRÂN TRỌNG!

I. THÔNG TIN CHUNG.*1. Thông tin khái quát.*

- Tên giao dịch : Công ty cổ phần Vật tư-TKV;
- Tên viết tắt : MTS.
- Logo:



- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5700100707 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần thứ 9 ngày 03 tháng 01 năm 2018.

- **Vốn điều lệ** : 150.000.000.000 (Một trăm năm mươi tỷ) đồng.

- **Vốn đầu tư của chủ sở hữu:** 158.960 triệu đồng.

- **Địa chỉ:**

✓ Trụ sở chính : Tổ 1-Khu 2-Phường Hồng Hà-TP Hạ Long-Tỉnh Quảng Ninh.

✓ Điện thoại : 0203 3695 899. Fax: 0203 3634 899.

✓ Website : <http://vmts.vn>. Email: mts@vmts.vn.

- **Mã chứng khoán: MTS.**

*2. Quá trình hình thành và phát triển:*** Quá trình hình thành và phát triển:*

- Ngày thành lập : 01/8/1960.

- Ngày niêm yết : Công ty đã đăng ký giao dịch trên UPCOM.

** Các sự kiện khác:*

Ngày 01/8/1960: Thành lập Xí nghiệp Vật tư, Vận tải và Xếp dỡ thuộc Công ty Than Cẩm Phả.

- Tháng 5/1996:** Thành lập Công ty Vật tư, Vận tải và Xếp dỡ là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước trực thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than và Khoáng sản Việt Nam (Vinacomin), trên cơ sở nâng cấp Xí nghiệp Vật tư, Vận tải và Xếp dỡ thuộc Công ty Than Cẩm Phả.
- Ngày 08/11/2006:** Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam có Quyết định số 2467/QĐ-HĐQT về việc đổi tên Công ty Vật tư, Vận tải và Xếp dỡ thành Công ty Vật tư, Vận tải và Xếp dỡ - TKV. Theo Quyết định số 3127/QĐ-BCT ngày 15/06/2010 của Bộ trưởng Bộ Công thương, Công ty chuyển sang mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên trực thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (Vinacomin).
- Ngày 03/04/2013:** Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam có Quyết định số 526/QĐ - Vinacomin về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vật tư, Vận tải và Xếp dỡ - Vinacomin.
- Ngày 15/4/2014:** Diễn ra Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất Công ty cổ phần Vật tư – TKV.
- Ngày 01/05/2014:** Chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần với vốn điều lệ 150 tỷ, tên giao dịch Công ty cổ phần Vật tư-TKV.
- Ngày 13/12/2016:** Đã đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty, bao gồm :

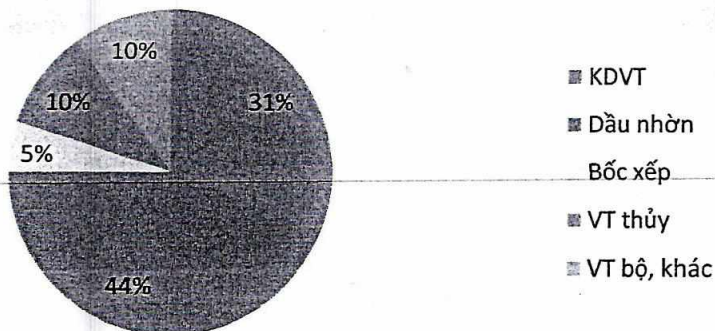
- ❖ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Mã ngành: 4659)
- ❖ Bán buôn tổng hợp (4690);
- ❖ Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (4661) ;
- ❖ Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh (4730);
- ❖ Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu (2029);
- ❖ Đóng tàu và cầu kiện nổi (3011);
- ❖ Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe cộ động cơ khác)(3315);
- ❖ Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (5022);
- ❖ Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (4933);
- ❖ Bốc xếp hàng hóa (5224);
- ❖ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (5229);
- ❖ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (5222);
- ❖ Nuôi trồng thủy sản biển (0321);
- ❖ Trồng rừng và chăm sóc rừng (0210);
- ❖ Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (4663);

- ❖ Chuẩn bị mặt bằng (4312);
- ❖ Xây dựng nhà các loại (4100);
- ❖ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (6810);
- ❖ Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (5510);
- ❖ Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...) (5621)
- ❖ Quảng cáo (7310)
- ❖ Đại lý môi giới, đấu giá (4610)
- ❖ Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (7320)
- ❖ Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (4530)

- Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu:

- Dầu nhờn Cominlub
- Sản phẩm cơ khí
- Dịch vụ bốc xếp, vận chuyển Than
- Dịch vụ cung ứng vật tư, xăng dầu.

CƠ CẤU DOANH THU THEO MẢNG HOẠT ĐỘNG 2019



- Địa bàn kinh doanh: Toàn quốc. Trong đó địa bàn lớn nhất bao gồm: Cẩm Phả, Hạ Long, Hà Nội, Thái Nguyên...

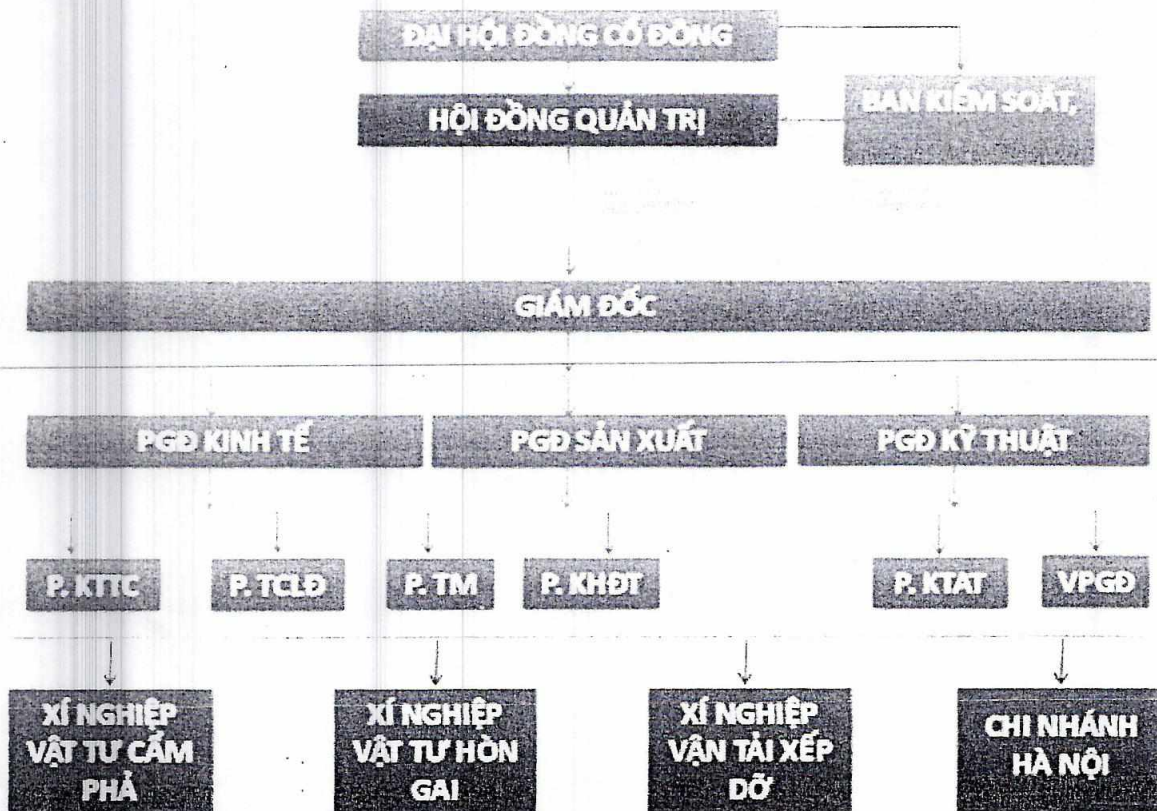
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

*** MÔ HÌNH QUẢN TRỊ: CÔNG TY CỔ PHẦN.**
- Ban lãnh đạo điều hành:

- + Chủ tịch HĐQT : 01 người
- + Giám đốc Công ty : 01 người
- + Phó giám đốc Công ty : 03 người
- + Kế toán trưởng : 01 người.

- Số phòng ban, chi nhánh:

- + Văn phòng Công ty : 06 phòng
- + Chi nhánh xí nghiệp trực thuộc : 04 đơn vị

*** CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ:**

MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG:

✓ Tập đoàn TKV

- Chủ sở hữu, chiếm 51% vốn điều lệ Công ty;
- Quản lý, điều hành hoạt động của Công ty thông qua các cơ chế, quy chế, hợp đồng phối hợp kinh doanh hàng năm.



✓ Công ty:

- Công ty CP Vật tư-TKV là công ty con của Tập đoàn, tổ chức bao gồm văn phòng Công ty, 04 chi nhánh xí nghiệp trực thuộc.
- Văn phòng Công ty: là cơ quan quản lý điều hành các đơn vị trực thuộc;
 - Địa chỉ: Tổ 1 khu 2 Phường Hồng Hà-Hạ Long-Quảng Ninh.



✓ Đơn vị trực thuộc:

✓✓ XN vật tư Cẩm Phả: (Cẩm Đông - Cẩm Phả-Quảng Ninh).

- Cung ứng hàng hóa, dịch vụ phục vụ nhu cầu chủ yếu cho các đơn vị SX than vùng Cẩm Phả, bao gồm:
 - Xăng, dầu ga doan;
 - Dầu nhờn sản xuất;
 - Dầu nhờn, mỡ máy hãng khác;
 - Vật tư, thiết bị, phụ tùng...
 - Vận chuyển, khác.
- Sản xuất dầu nhờn Cominlub.



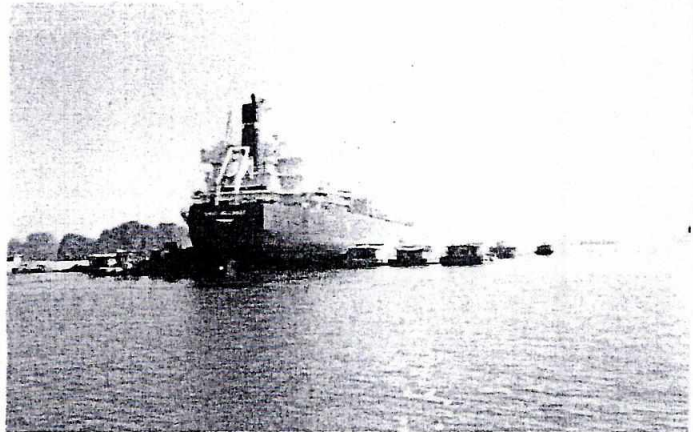
✓✓ XN vật tư Hòn Gai: (170 Lê Thánh Tông - Hạ Long - Quảng Ninh).

- Cung ứng hàng hóa, dịch vụ phục vụ nhu cầu chủ yếu cho các đơn vị SX than vùng Hòn Gai, Uông Bí, bao gồm:
 - Xăng, dầu ga doan;
 - Dầu nhờn sản xuất;
 - Dầu nhờn, mỡ máy hãng khác;
 - Vật tư, thiết bị, phụ tùng...
 - Vận chuyển, khác.



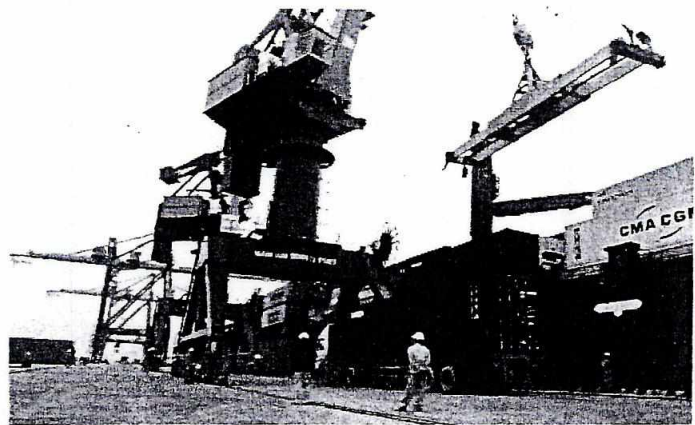
✓✓ XN vận tải, xếp dỡ: (Cầm Sơn - Cẩm Phả - Quảng Ninh).

- Bốc xếp hàng hóa trên biển (than, quặng, clinker, vật liệu rời...);
- Chuyển tải than xuất khẩu, vận tải than cho các nhà máy điện, đạm, xi măng;
- Máy bảo hộ lao động;
- Sửa chữa và đóng mới phương tiện thủy.



✓✓ Chi nhánh Hà Nội (85 Nguyễn Du, Hà Nội)

- Cung ứng vật tư hàng hóa cho các đơn vị trong Tập đoàn;
- Nhập khẩu ủy thác cho XN vật tư Cẩm Phả các nguyên liệu phục vụ hoạt động của nhà máy dầu nhờn 12/11 (phụ gia, dầu gốc...).



* Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty mẹ: Tập đoàn công nghiệp than-khoáng sản Việt Nam.
- Công ty con: Không có.
- Công ty liên kết: Không có.
- Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối với Công ty đại chúng: Tập đoàn công nghiệp than-khoáng sản Việt Nam.

5. Định hướng phát triển:

* Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Xây dựng MTS thành một nhà cung ứng vật tư, xăng dầu, dịch vụ hậu cần và vận tải xếp dỡ tin cậy, chủ đạo, hoạt động thân thiện với môi trường của ngành công nghiệp than và khoáng sản tại Việt Nam.
- Đảm bảo trả được cổ tức cho nhà đầu tư; Ổn định và nâng cao đời sống thu nhập người lao động; Nâng cao năng suất lao động và tiết kiệm chi phí.

* Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tăng trưởng hợp lý gắn liền với hiệu quả và chất lượng. Giữ vững ổn định sản xuất theo kế hoạch dài hạn TKV;
- Cung cấp sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao định hướng vào khách hàng; Phấn đấu trở thành nhà bán lẻ nhiên liệu tin cậy có hệ thống cung ứng tiên tiến nhất tại Quảng Ninh.
- Phát triển bền vững để gia tăng giá trị cho các cổ đông; Xây dựng MTS thành nhà đại diện cung cấp những vật tư cơ bản và trọng yếu của TKV.
- + Xây dựng MTS thành nhà sản xuất Dầu động cơ ô tô - máy thủy hàng đầu của ngành công nghiệp khai khoáng tại Việt Nam.
- + Trong lĩnh vực bốc xếp: Công ty phấn đấu trở thành nhà cung cấp dịch vụ bốc xếp hàng hóa xuất nhập khẩu lớn nhất tại vùng chuyên tải Hòn Nét.
- Ứng dụng đồng bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ thông tin vào tất cả các lĩnh vực quản lý sản xuất của MTS.

* Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, minh bạch, năng động và thân thiện để nhân viên phát huy tài năng và sáng tạo; Thực hiện tốt các cam kết với người lao động.
- Xây dựng mối quan hệ bền vững với các đối tác (cổ đông, cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị truyền thông...). Hợp tác hiệu quả với các đối tác để cùng phát triển và đóng góp xây dựng cộng đồng.
- Xây dựng và duy trì mối quan hệ tốt với khách hàng, thường xuyên tổ chức các chương trình hội nghị khách hàng;
- Không ngừng tăng cường trách nhiệm xã hội, tích cực tham gia các chương trình từ thiện, các công tác xã hội. Thực hiện tốt nghĩa vụ với cộng đồng, đóng góp với địa phương

trong công tác bảo vệ môi trường. Huy động được sức mạnh của đội ngũ cán bộ công nhân viên vào các phong trào xã hội. Nâng cao uy tín của Công ty với cộng đồng.

6. Các rủi ro:

6.1 Rủi ro về kinh tế

- Cũng như các doanh nghiệp khác hoạt động trong lĩnh vực vận tải, bốc xếp, kinh doanh xăng dầu, vật tư thiết bị.... Sự ổn định của nền kinh tế trong nước và thế giới và đặc biệt sự phát triển của ngành than là điều kiện để Công ty cổ phần Vật tư-TKV thực hiện được các mục tiêu phát triển đã đề ra

6.2 Rủi ro về pháp luật:

- Hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình hoàn thiện, việc vận dụng các quy định của luật pháp vào tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty hiện nay gặp nhiều khó khăn, chưa kịp thời và thiếu nhất quán.

- Hoạt động của Công ty sẽ chịu ảnh hưởng của các quy định khác nhau như luật doanh nghiệp, luật giao thông đường bộ, luật bảo vệ môi trường... Theo dự kiến, các sắc luật này có sự điều chỉnh cho phù hợp hơn, chặt chẽ hơn trong thời gian tới, do đó cũng ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Tuy nhiên việc thay đổi này lại tạo ra các thay đổi tích cực như nó tạo ra hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học phù hợp với thông lệ và hệ thống luật pháp quốc tế, giúp thu hút nguồn vốn nước ngoài, thúc đẩy nền kinh tế trong nước phát triển qua đó tạo điều kiện giúp hoạt động kinh doanh của Công ty phát triển.

6.3 Rủi ro đặc thù:

- Công ty là đơn vị hậu cần, nhiệm vụ chính là cung cấp sản phẩm dịch vụ cho các đơn vị trong ngành nên phụ thuộc chủ yếu vào xu thế hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành than.

- Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng nhiều từ chi phí của các yếu tố đầu vào (giá nguyên nhiên liệu, giá hàng hóa thương mại, ...). Do đó, một sự bất ổn về giá cả nguyên vật liệu đầu vào có thể tác động mạnh đến tình hình lợi nhuận của công ty.

- Sự cạnh tranh gay gắt trên lĩnh vực kinh doanh vật tư và đặc biệt từ một số công ty trong và ngoài nước tham gia cạnh tranh trực tiếp với Công ty thị phần tiêu thụ dầu thủy lực, dầu động cơ trong điều kiện giá dầu biến động bất thường tạo rủi ro cao cho hoạt động SXKD của Công ty.

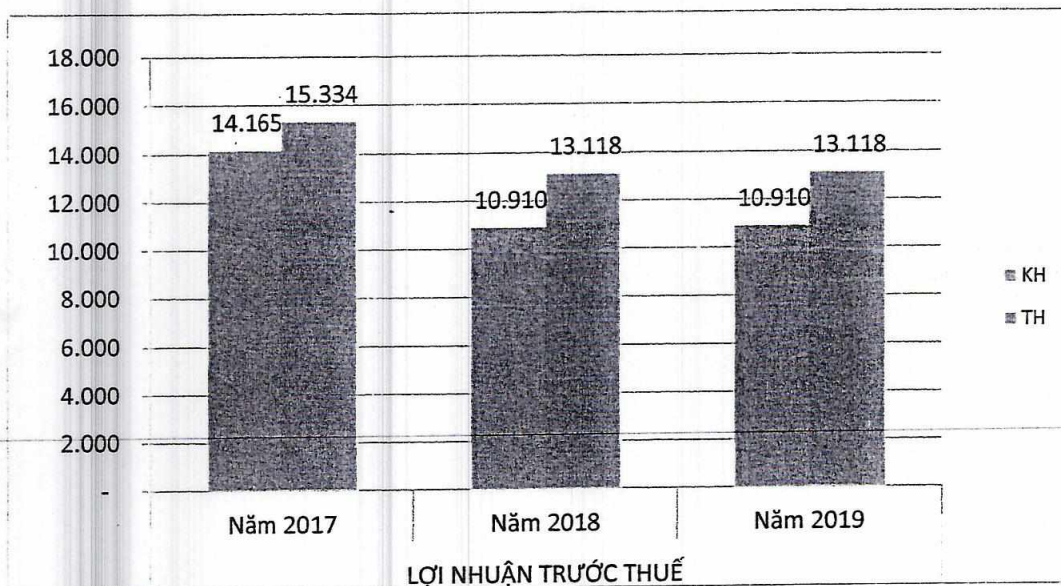
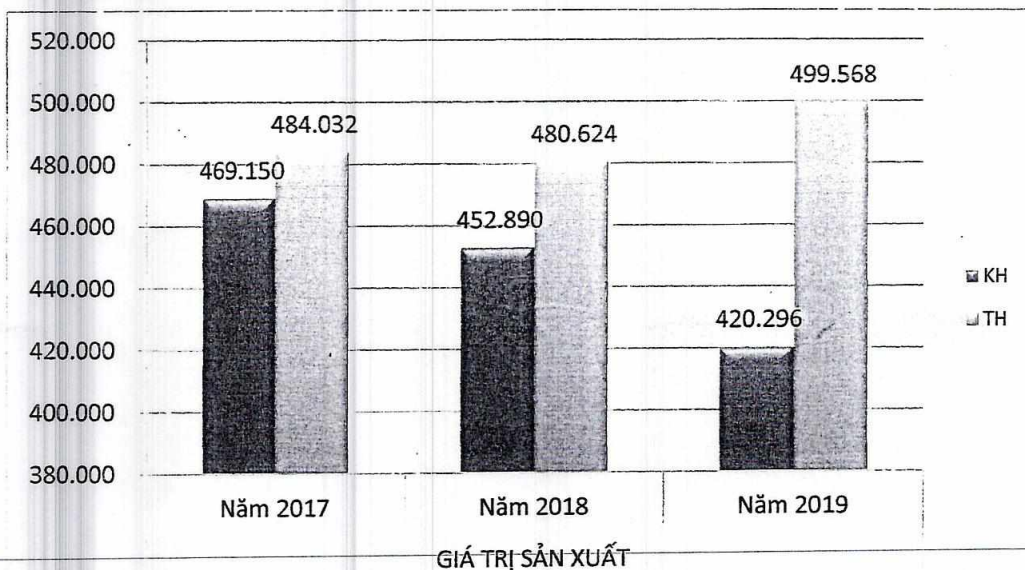
6.4 Rủi ro khác

- Ngoài các loại rủi ro trên, hoạt động kinh doanh của Công ty còn chịu ảnh hưởng bởi một số rủi ro bất khả kháng như: Rủi ro thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, rủi ro biến động chính trị xã hội...

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

TT	Chỉ tiêu	TH 2018	KH 2019	TH 2019	Tỷ lệ	
					TH 2018	KH2019
1	Sản lượng					
-	Dầu DO	189.608	180.000	211.281	111%	117%
-	Dầu nhờn COMINLUB	4.097	4.800	4.013	98%	84%
-	Bốc xếp	4.332.018	4.000.000	4.114.272	95%	128%
-	Vận tải thủy	775.954	650.000	957.016	123%	147%
2	Doanh thu thuần	3.996.520	3.391.796	4.151.112	104%	122%
3	Giá trị sản xuất	480.624	420.296	499.568	104%	119%
4	Lợi nhuận trước thuế	13.118	14.220	17.995	137%	126%
5	Lương bình quân	7.413	7.880	8.742	111%	106%
6	Cổ tức	6%	7%	7%	116%	100%



- Năm 2019 Công ty cổ phần Vật tư-TKV đã có nhiều hoạt động tích cực trong các lĩnh vực, đóng góp vào hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty;

+ Tổ chức khóa bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý kinh doanh xăng dầu cho cán bộ quản lý và nhân viên nghiệp vụ thuộc các cửa hàng xăng dầu, trạm kinh doanh dầu, kho dầu năm 2019. Mục đích của khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ là cung cấp cho học viên những kiến thức cần thiết, chuyên sâu về chuyên môn nghiệp vụ một cách bài bản và hệ thống từ đó nâng cao hiệu quả công việc góp phần hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.



+ Trong tháng 5 năm 2019, MTS đã tham dự Triển lãm với các sản phẩm dầu nhờn, chất lỏng thủy lực COMINLUB, dịch vụ cung ứng xăng dầu bằng Hệ thống cấp phát nhiên liệu tự động. Với thiết kế và trang trí gian hàng đẹp, hiện đại cùng các sản phẩm nổi bật, có hàm lượng công nghệ cao nên gian hàng của MTS đã thu hút nhiều lượt khách tham quan, tìm hiểu và trao đổi tìm kiếm cơ hội hợp tác



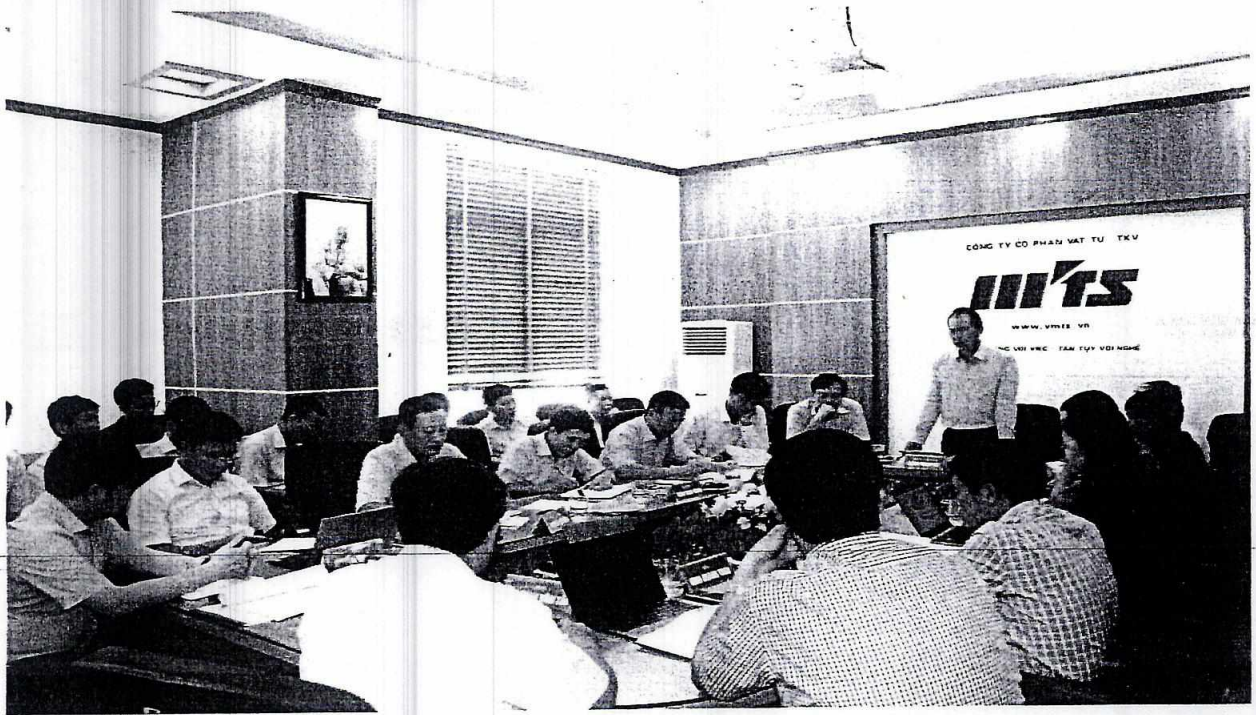
Đồng chí Vương Đình Huệ Ủy viên BCT, Phó thủ tướng cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước; Lãnh đạo Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Lãnh đạo các Bộ, Ban ngành Trung ương và địa phương; Lãnh đạo các hiệp hội ngành hàng, cộng đồng doanh nghiệp và các cơ quan thông tấn báo chí đã tới thăm các gian hàng của Triển lãm.



Tại gian hàng trưng bày sản phẩm, dịch vụ VINACOMIN, Phó Thủ tướng rất vui và phấn khởi vì thấy ngoài than, điện, khoáng sản thì TKV đã có những sản phẩm dịch vụ thiết thực, phục vụ cho sự phát triển của Ngành Than, của đất nước, và cũng là biểu hiện tích cực, cụ thể trong việc tham gia cuộc vận động **“Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam.”**



+ Tháng 8 năm 2019, Tổng Giám đốc Tập đoàn Đặng Thanh Hải cùng đoàn cán bộ lãnh đạo Tập đoàn đã có buổi làm việc với Công ty CP Vật tư - TKV về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD. Tổng Giám đốc Tập đoàn Đặng Thanh Hải ghi nhận, biểu dương những kết quả, thành tích Công ty đã đạt được và đánh giá cao sự nỗ lực, cố gắng của Ban lãnh đạo, người lao động Công ty đã duy trì ổn định sản xuất, các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu 7 tháng cơ bản hoàn thành; công tác quản trị nội bộ ngày càng tốt, là đơn vị đi đầu ứng dụng KHKT, tự động hóa, tin học hóa vào sản xuất đạt hiệu quả. Tổng Giám đốc Đặng Thanh Hải nhấn mạnh, Tập đoàn tiếp tục quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện phát triển khối dịch vụ nói chung và Công ty CP Vật tư nói riêng. Cùng với đó, Công ty cần rà soát, nhận diện những thách thức, thời cơ để xây dựng chiến lược phát triển phù hợp với tình hình mới, trong đó có việc đầu tư phát triển hợp lý, hiện đại, đồng bộ, đạt hiệu quả; quy hoạch cơ sở hạ tầng kho, cảng phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và mang tính chiến lược lâu dài, quan tâm phát triển, chuẩn bị tốt nguồn nhân lực đáp ứng cho sản xuất.



+ Tháng 9 năm 2019, lãnh đạo MTS có buổi làm việc tại xí nghiệp vận tải xếp dỡ về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2019, triển khai kết luận của Tổng Giám đốc TKV Đặng Thanh Hải tại buổi làm việc với Công ty ngày 08/8. Mục tiêu 4 tháng cuối năm 2019, Xí nghiệp Vận tải, Xếp dỡ cần hết sức tập trung hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh tạo đà cho sự đổi mới toàn diện trong năm 2020, tầm nhìn 2030 đưa Xí nghiệp trở thành đơn vị chủ đạo trong công tác bốc xếp, vận tải thủy của Tập đoàn.



2. Tổ chức và nhân sự:

 * **Danh sách Ban điều hành:**

Họ và tên	Chức vụ	Sinh ngày	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
Trần Minh Nghĩa	Giám đốc	01/10/1966	0	0
Nguyễn Mạnh Cường	Phó giám đốc	14/03/1960	6.400	0.042
Trương Quang Vệ	Phó giám đốc	01/9/1960	2.700	0.02
Nguyễn Thế Hùng	Phó giám đốc	07/03/1969	17.000	0.11
Hoàng Xuân Tùng	Kế toán trưởng	21/11/1979	1.100	0.007

* **Những thay đổi trong Ban điều hành:** Trong năm 2019, MTS không có thay đổi trong Ban điều hành.

 * **Chính sách và những thay đổi chính sách đối với người lao động:**

- Tổng số lao động Công ty bình quân năm 2019 là 830 người, có đến thời điểm 31/12/2019 là 798 người, giảm 37 người so với thời điểm 31/12/2018, năng suất lao động bình quân theo doanh thu phí (GTSX) đạt 126 triệ/người/năm (tính theo doanh thu trừ chi phí chưa có lương).

- Chính sách tìm kiếm, tuyển dụng và sử dụng tài năng: Công ty luôn trân trọng, tìm kiếm, tuyển dụng sử dụng tài năng, đặc biệt là tài năng trẻ, tạo điều kiện để họ phát huy hết khả năng của mình.

- Chính sách cơ cấu nhân lực kế cận: Mỗi vị trí chủ chốt, vị trí quan trọng, Công ty đều có Quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng lớp cán bộ kế cận của các giai đoạn tiếp theo.

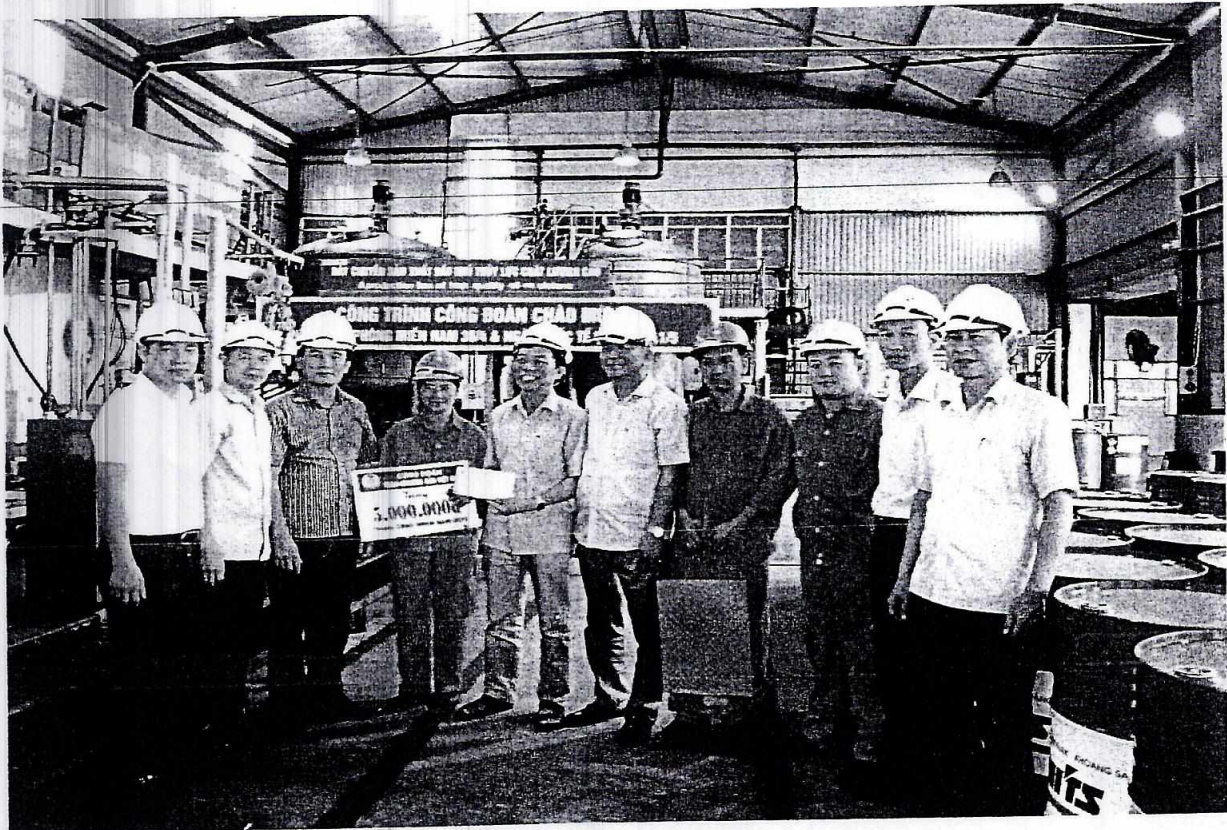
- Trách nhiệm đối với người lao động:

+ Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với người lao động, Công ty luôn tuân thủ đóng BHXH, BHYT... theo quy định của Nhà nước và Hợp đồng lao động.

+ Công ty luôn chú trọng, quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi cho Người lao động như: Đảm bảo môi trường làm việc lành mạnh, an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp, huấn luyện an toàn và trang bị bảo hộ lao động đầy đủ, đảm bảo quyền lợi của Người lao động, tạo ra năng suất lao động ngày càng cao;



+ Thăm hỏi gia đình công nhân khó khăn và tuyên dương các tổ đội xuất sắc tiêu biểu...



+ Quan tâm hỗ trợ, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần Người lao động, hàng năm chuyên môn Công ty phối hợp với Công đoàn, đoàn thanh niên... trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi tổ chức các chuyến tham quan, nghỉ mát cho CBCNV, khen thưởng phong trào bổ mẹ lao động giỏi con học giỏi, tổ chức các giải giao lưu thể thao... tạo không khí hăng say sản xuất, thực hiện nếp sống văn minh, lịch sự theo văn hóa Công ty.



+ Nhân kỷ niệm 89 năm ngày thành lập Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam 20/10, trong tháng 10 năm 2019, Công đoàn MTS tổ chức Giải cầu lông cán bộ công đoàn. Đây là dịp để CBCNV các đơn vị được gặp gỡ, giao lưu, học hỏi, tăng cường tình đoàn kết gắn bó giữa các phân xưởng, phòng ban trong Công ty. Góp phần không nhỏ vào sự phát triển phong trào thể dục thể thao, rèn luyện nâng cao sức khỏe, đồng thời thúc đẩy phong trào thi đua lao động sản xuất, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao để xây dựng Công ty Cổ phần Vật tư - TKV phát triển vững mạnh.



3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án.

Theo Thông báo số 5297/TKV-ĐT ngày 22/10/2019 của Tổng giám đốc Tập đoàn TKV, Công ty CP Vật tư-TKV được thông qua kế hoạch đầu tư XDCB năm 2018 với tổng giá trị: 58.098 triệu đồng.

Công tác đầu tư được Công ty thực hiện theo Quy chế quản lý đầu tư xây dựng của Tập đoàn và Quy chế quản lý đầu tư xây dựng của nội bộ công ty ban hành kèm theo quyết định số: 1567/QĐ-MTS ngày 28/06/2017.

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện (chưa thuế)	Tỷ lệ %
	Tổng số:	58.098	31.607	54
	Trong đó:			
	- Trả nợ KL năm trước			
	- Kế hoạch năm	58.098	31.607	54
1	Xây dựng	13.950	9.038	6,5
2	Thiết bị	39.577	21.413	54
3	Chi phí khác	4.571	1.156	25

Về cơ bản năm 2019 thực hiện các dự án đầu tư và xây dựng không có vướng mắc đặc biệt là các dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất tuy nhiên có một số dự án tiến độ còn chậm chưa được như mong muốn như: Dự án Đầu tư Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Cẩm Phả do phải thực hiện các thủ tục về đất đai với địa phương và phải đến tháng 10/2019 UBND tỉnh Quảng Ninh mới có quyết định cho Công ty thuê đất để có cơ sở thực hiện các thủ tục lựa chọn nhà thầu thi công, cấp phép xây dựng công trình do đó dự án phải chuyển tiếp một phần lớn giá trị đầu tư sang năm 2020; Dự án đầu tư đóng mới đoàn phươg tiện thủy 2.400T, do việc bổ sung vào kế hoạch muộu do đó việc thực hiện dự án phải chuyển tiếp sang năm 2020.

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

Chi tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	933.436	735.631	78,8%
Doanh thu thuần	3.996.521	4.151.112	103,8%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	40.611	36.595	90%
Lợi nhuận hoạt động tài chính	-30.532	-15.813	51,7%
Lợi nhuận khác	3.038	-2.786	
Lợi nhuận trước thuế	13.118	17.995	137%
Lợi nhuận sau thuế	10.055	12.879	128%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	670	859	128%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
1. Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán.			
+ Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (TSLĐ/Nợ NH):	lần	1,11	1,10
+ Khả năng thanh toán nhanh (TSLĐ-HTK)/Nợ ngắn hạn	lần	0,94	0,83
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
+ Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	lần	0,82	0,76
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	4,52	3,28
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động.			
+ Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTK bình quân)	vòng	30,4	26,22
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	4,28	5,64
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LN sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,25	0,31

+ Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	6,3	7,4
+ Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	%	1,07	1,75
+ Hệ số LN từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	%	1,01	0,88

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

- Vốn điều lệ Công ty được chia thành 15.000.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đ/cổ phần.
- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 15.000.000 cổ phần.
- + Cổ phần chuyển nhượng tự do : 14.592.430 cổ phần.
- + Cổ phần hạn chế chuyển nhượng : 407.570 cổ phần.

b. Cơ cấu cổ đông:

TT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
1	Cổ đông trong nước	15.000.000	100%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0
	Tổng cộng	15.000.000	100%
1	Cổ đông pháp nhân	10.305.000	68.7%
2	Cổ đông cá nhân	4.695.000	31.3%
	Tổng cộng	15.000.000	100%
1	Cổ đông Nhà nước	7.650.000	51%
2	Cổ đông khác	7.350.000	49%
	Tổng cộng	15.000.000	100%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

e. Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng giá trị nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất dầu nhờn Cominlub: 152.129 trđ, chiếm 75% tổng giá trị nguyên vật liệu xuất kho của Công ty.

6.2 Tiêu thụ năng lượng:

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Điện năng : 742.880 KWh.

- Diesel : 864.575 lít.

- Xăng : 4.283 lít.

b. Năng lượng tiết kiệm thông qua sáng kiến: Không.

c. Các báo cáo tiết kiệm năng lượng: Không.

6.3 Tiêu thụ nước:

a. Nguồn nước cung cấp và lượng nước tiêu thụ:

- Nguồn nước cung cấp: Công ty CP nước sạch Quảng Ninh.

- Lượng nước tiêu thụ: 980.000 m³.

b. Tỷ lệ % và tổng lượng nước tái chế: Không.

6.4 Tuân thủ pháp luật về Bảo vệ môi trường:

a. Số lần xử phạt vì không tuân thủ luật pháp và quy định về môi trường: Không.

b. Tổng số tiền phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và quy định về môi trường: Không.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Năm 2019, tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt trên 7%, cao gấp 2,5 lần mức tăng trưởng của lạm phát (ở mức 2,7- 2,8%).

- Đối với Công ty cổ phần Vật tư-TKV, so với các năm trước, năm 2019 hoạt động SXKD Công ty gặp một số khó khăn: tác động giảm doanh thu ngay từ đầu năm: Cước vận tải thủy giảm từ 5 đến 7% trong khi giá nhiên liệu tăng trên 10%, cước bốc xếp thấp hơn cùng kỳ năm 2018 (năm 2018 bình quân 7.000 đ/tấn, năm 2019: 6.200 đ/tấn), phí dịch vụ cho hoạt động kinh doanh xăng dầu thấp dẫn đến nguy cơ không cân đối được chi phí hoạt động SXKD...

+ Trong tình hình khó khăn như đã nêu, Công ty cổ phần Vật tư-TKV có thuận lợi là được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Tập đoàn thông qua các giải pháp, cơ chế điều hành sát với thực tế, sự nỗ lực của cán bộ công nhân viên Công ty, sự hợp tác giúp đỡ của các đơn vị bạn.

=> Thực hiện năm 2019, Công ty hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về hiện vật không đồng đều, có một số chỉ tiêu đạt và vượt > 100% kế hoạch. Tuy nhiên vẫn còn một số chỉ tiêu thực hiện dưới kế hoạch được giao, cụ thể:

+ Giá trị sản xuất đạt 499 tỷ, bằng 106% kế hoạch được giao và bằng 119% so với năm 2018; Lợi nhuận: 17.995 trđ, đạt 124% kế hoạch được giao; Thu nhập bình quân người lao động: 8.742 trđ/người/tháng, đạt 111% kế hoạch 2019 và 106% thực hiện năm 2018.

+ Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2019: 7%.

+ Mặc dù những khó khăn khách quan nêu trên, sản lượng Vận tải thủy năm 2019 vẫn đạt: 957.016/650.000 Tấn bằng 147% KH; SX dầu nhờn đạt: 4.013/4.800 nghìn lít bằng 84% KH; sản lượng bốc xếp đạt 4.114.272/4.000.000 tấn bằng 103% KH; sản lượng tiêu thụ dầu DO đạt 211.281/180.000 ngL bằng 117% KH;

+ Giá trị thực hiện đầu tư XDCB đạt: 30.626 trđ/58.098 trđ=54% kế hoạch 2019.

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản:

Tài sản (đồng)	31/12/2019	01/01/2019
TÀI SẢN NGẮN HẠN	613.712.834.184	825.471.955.556
TÀI SẢN DÀI HẠN	121.919.029.426	107.964.839.165
TỔNG TÀI SẢN	735.631.863.610	933.436.794.721

Trong năm việc sử dụng tài sản của Công ty đem lại hiệu quả trong SXKD. Dư vay ngắn hạn, vay dài hạn, khả năng thanh toán, tỷ suất sinh lời đều ở mức an toàn hợp lý trong từng thời kỳ; Không có nợ khó đòi, dự trữ vật tư ở mức hợp lý.

b. Tình hình nguồn vốn:

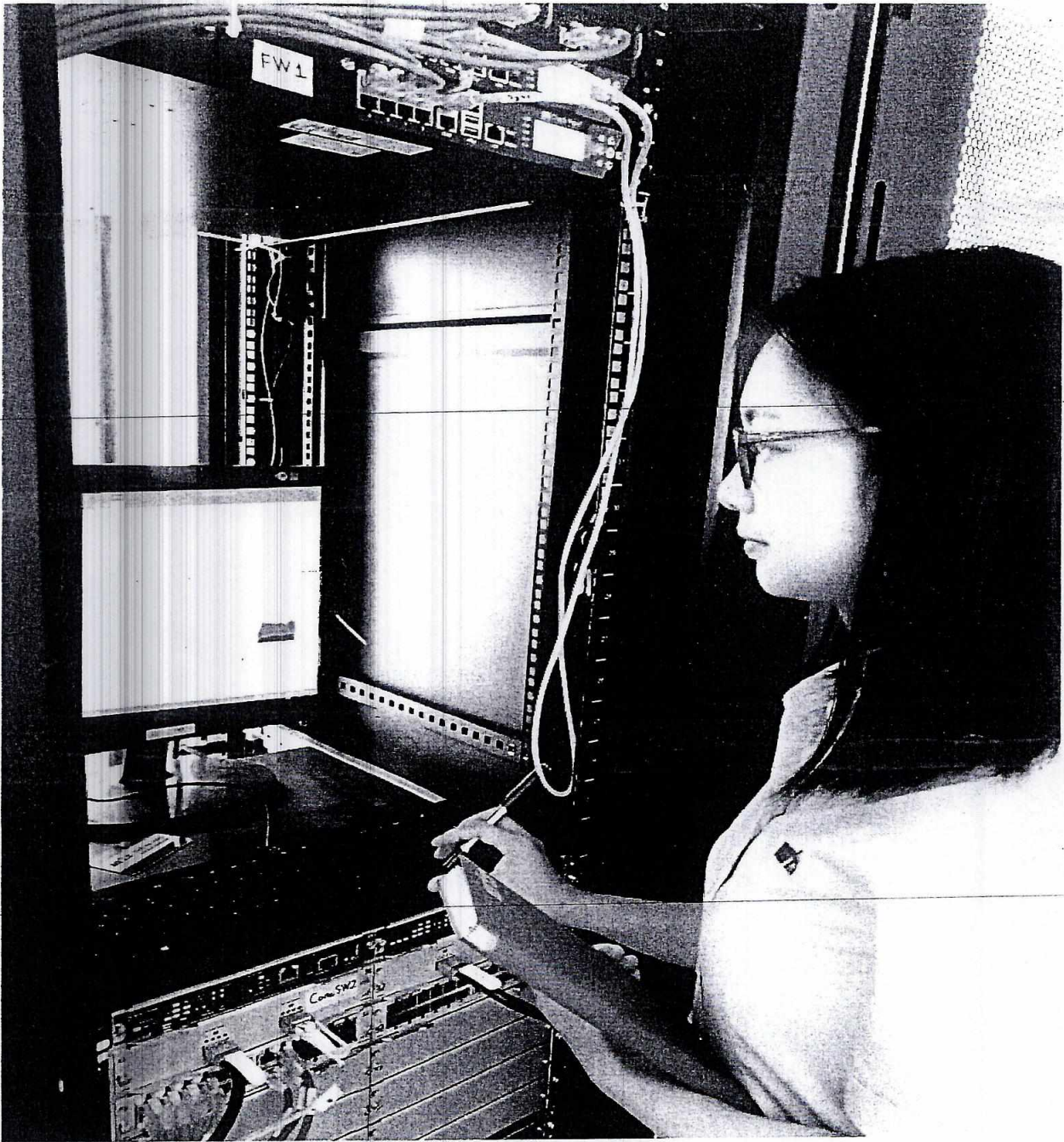
NGUỒN VỐN	31/12/2019	01/01/2019
NỢ PHẢI TRẢ	563.792.123.462	764.421.271.522
Nợ ngắn hạn	558.447.228.468	743.215.287.346
Nợ dài hạn	5.344894.994	21.205.984.176
VỐN CHỦ SỞ HỮU	171.839.740.148	169.015.523.199
Vốn chủ sở hữu	158.960.446.091	169.015.523.199
Nguồn kinh phí và quỹ khác		
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	12.879.294.057	10.055.077.108
TỔNG NGUỒN VỐN	735.631.863.610	933.436.794.721

Công ty và các chi nhánh đã mở sổ sách theo dõi tình hình biến động của vốn chủ sở hữu theo quy định của Nhà nước, Tập đoàn TKV.

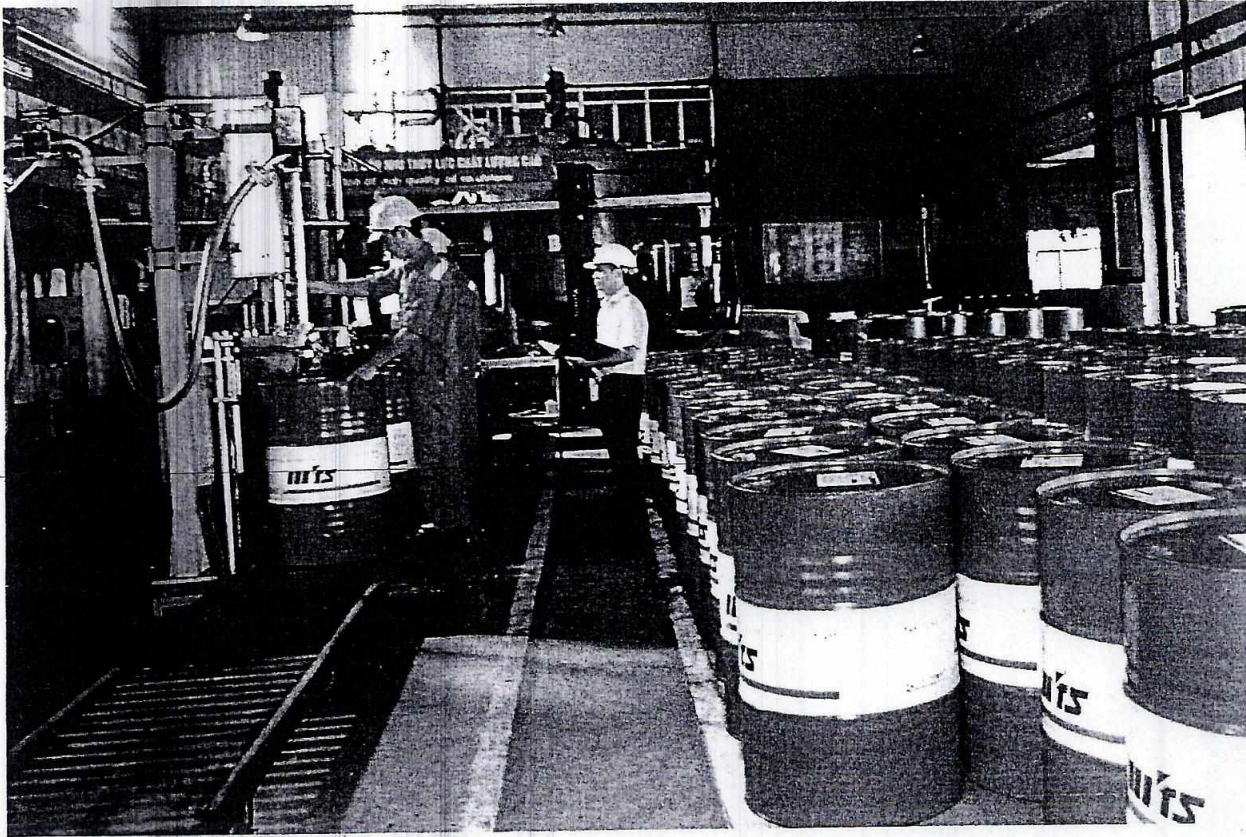
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Công ty đã sắp xếp tinh giảm bộ máy, đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ hiện có, đồng thời có kế hoạch thu hút nhân tài để phát triển doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào sản xuất khâu cấp phát xăng dầu, thực hiện nghiên cứu và phát triển hệ thống cấp phát nhiên liệu tự động với ứng dụng thiết bị và công nghệ tiên tiến của ISRAEL, đánh dấu bước tiến vượt bậc trong tiến trình "Tin học hóa-Tự động hóa" của Công ty, đã triển khai ứng dụng rộng rãi tại các đơn vị trong Tập đoàn công nghiệp than-khoáng sản Việt Nam. Hệ thống đã giải quyết một cách cơ bản các yêu cầu về quản lý nhiên liệu đối với các phương tiện vận tải mỏ, đảm bảo an toàn và an ninh trật tự cho lĩnh vực quản lý trọng điểm và góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất của ngành Than.



- Tăng cường năng lực về đổi mới công nghệ, tin học hóa-tự động nhằm đưa ra những công nghệ tiên tiến hơn, hiệu quả hơn, góp phần phát triển sản xuất kinh doanh Công ty.



- Các biện pháp quản lý: Trong năm Công ty đã chỉ đạo điều hành SXKD chủ yếu thông qua các công cụ quản lý như: Kế hoạch, Kế toán tài chính, tổ chức sản xuất, tăng cường kiểm tra, kiểm soát, đồng thời tiến hành rà soát, bổ sung, xây dựng lại các Quy chế phân công, phân cấp quản lý, phân định rõ trách nhiệm nghĩa vụ giữa Công ty và đơn vị.

+ Định mức lại tiêu hao nhiên liệu các phương tiện thiết bị ở tất cả các khâu: Bốc xếp, vận tải thủy, vận chuyển ô tô. Đó là cơ sở pháp lý để chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua cơ chế khoán doanh thu, chi phí, tạo động lực mạnh mẽ mở rộng thị trường tăng doanh thu, quản trị chi phí, quản trị rủi ro trong kinh doanh, đảm bảo đời sống thu nhập cho cán bộ công nhân viên.

+ Trong năm 2019, Công ty ban hành nhiều chỉ thị tăng cường công tác khoán quản trị chi phí nội bộ yêu cầu tiết giảm giá thành, nâng cao năng lực cạnh tranh trong cung cấp sản phẩm, dịch vụ.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức sản xuất, chủ động thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn trong sản xuất, an toàn trong hoạt động kinh doanh, thông qua việc triển khai rộng rãi công tác phòng chống rủi ro theo ISO 31000 trong toàn Công ty.

- Đổi mới quy trình, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Thu hút nguồn nhân lực có chất lượng, xây dựng đội ngũ cán bộ năng động, trình độ chuyên môn ngày càng được nâng cao để đáp ứng quá trình phát triển trước mắt và lâu dài của Công ty.

- Thực hiện tin học hóa công tác quản lý kỹ thuật và quản lý nguồn lực trong toàn Công ty, thực hiện nghiên cứu tiêu chuẩn và đồng bộ hóa về đặc tính kỹ thuật các kho cấp phát nhiên liệu theo hình thức module hóa, đảm bảo giảm chi phí và tối ưu trong vận hành, trong điều kiện môi trường khai thác mỏ hiện nay; đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học phát triển sản phẩm mới đảm bảo tính cạnh tranh và chủ động trên thị trường dầu động cơ và khai thác mỏ của ngành than.

- Nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản trị doanh nghiệp và quản lý tốt chi phí; cân đối điều hành, phát huy tối đa giá trị lao động tại mỗi vị trí công tác tạo bước chuyển cho sự phát triển và ổn định của Công ty trong những năm tiếp theo.

- Tập trung nguồn lực hoàn thiện các điều kiện về pháp lý và cơ sở hạ tầng cho sự hoạt động phát triển bền vững của Công ty.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhận thức đến CBCNV. Triển khai tốt nội dung các quy chế, quy định, văn bản quy phạm pháp luật liên quan trực tiếp đến hoạt động SXKD.

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp với phương châm "Tâm sáng với việc-Tận tụy với nghề", góp phần xây dựng MTS phát triển bền vững.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty.

- Năm 2019, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn so với năm trước; Việc cạnh tranh theo thị trường dầu Cominlub, kinh doanh vật tư diễn ra gay gắt hơn năm trước dẫn đến sản lượng giảm. Cơ chế điều hành của Tập đoàn năm 2019 thay đổi quyết liệt việc cung cấp hàng hóa, dịch vụ cả đầu vào và đầu ra nên thị phần của Công ty với các đơn vị trong ngành từ kế hoạch phối hợp kinh doanh chuyển sang cơ chế thị trường bị thu hẹp; Do đó đã đặt ra nhiệm vụ nặng nề cho công tác điều hành SXKD của lãnh đạo Công ty.

- Tuy vậy Công ty vẫn ổn định duy trì đầy đủ các ngành nghề sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

+ Các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều tuân thủ đúng các quy định quản lý nội bộ và quy định của pháp luật.

+ Đồng thời Công ty đã từng bước cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động; thu nhập của người lao động được đảm bảo và vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.



2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty.

Căn cứ kết quả đạt được năm 2019 (đã nêu trên), Hội đồng quản trị Công ty đánh giá cao những cố gắng nỗ lực của Ban giám đốc và tập thể cán bộ công nhân viên đã vượt qua khó khăn để hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

- Về các mặt công tác quản lý: Ban giám đốc điều hành đã tổ chức và chỉ đạo thực hiện hoạt động SXKD đúng với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tuân thủ đúng pháp luật Nhà nước và các quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019, các quy định của Công ty và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

+ Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện phương án SXKD tháng, quý, năm 2019 được ĐHĐCĐ thông qua, có những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất và quản lý; ban hành các quyết định về quản lý, tổ chức sản xuất, kinh doanh và nhân sự để phù hợp với tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD trong năm.

+ Giám đốc Công ty đã chủ động đề xuất với HĐQT những giải pháp về tổ chức sản xuất để nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Công ty;

+ Giám đốc điều hành đã triển khai, chỉ đạo giao kế hoạch cho các đơn vị trực thuộc, rà soát thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019, thực hiện các mục tiêu quan trọng như: chỉ đạo tiếp tục tăng cường đổi mới công tác quản lý, quản trị Công ty với mục tiêu phải có hiệu quả, phải bảo toàn vốn, phải đảm bảo an ninh, an toàn, đã triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào

quản lý, đặc biệt là quản lý xăng dầu, mở rộng thị trường dầu cominlub. Tổ chức thực hiện các chỉ đạo của TKV về tái cơ cấu, sắp xếp, tổ chức lại bộ máy quản lý, sản xuất từ Công ty đến các xí nghiệp, đã ban hành nhiều quyết định về quản lý, tổ chức sản xuất, nhân sự chung toàn Công ty phù hợp với tình hình hiện nay và thời gian tiếp theo.

- Về tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh: Về cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019. Bên cạnh đó Hội đồng quản trị cũng nhìn nhận vì các nguyên nhân khách quan mà Công ty chưa hoàn thành chỉ tiêu: SX dầu nhờn đạt: 4.013/4.800 nghìn lít bằng 84% KH.



3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

3.1 Hội đồng quản trị tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng quản lý, quản trị đối với mọi mặt hoạt động của Công ty; chỉ đạo bộ máy quản lý điều hành thực hiện sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính đảm bảo an toàn, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020:

- Doanh thu : 3.943.263 trđ;
- Giá trị sản xuất : 472.963 trđ, trong đó:
 - + Kinh doanh vật tư : 107.781 trđ (Sản lượng dầu ga doan: 200 triệu lít);
 - + KD bốc xếp : 34.100 trđ (sản lượng: 5,5 triệu tấn);

+ KD vận tải thủy	:	51.053 trđ (sản lượng: 1 triệu tấn);
+ KD dầu nhờn	:	234.769 trđ (sản lượng: 4,5 triệu lít);
- Lợi nhuận	:	18.000 trđ;
- Tiền lương bình quân	:	8.573 trđ/người/tháng.

3.2 Các mặt công tác khác:

- Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng quản lý, quản trị đối với mọi mặt hoạt động của Công ty; Tăng cường giám sát, chỉ đạo bộ máy quản lý, điều hành thực hiện sản xuất kinh doanh đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Chỉ đạo bộ máy quản lý điều hành thực hiện sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính đảm bảo an toàn, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã nêu.

- Đẩy mạnh công tác tiêu thụ dầu nhờn COMINLUB, chủ động nghiên cứu sản xuất các chủng loại sản phẩm dầu nhờn phù hợp yêu cầu sử dụng của các đơn vị sản xuất với giá cả cạnh tranh, tăng doanh thu, quản trị tốt hàng tồn kho, kinh doanh đạt hiệu quả tốt.



- Nghiên cứu phát triển và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật - công nghệ thông tin vào quản lý và sản xuất; Áp dụng đồng bộ hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:-2015 vào tất cả các mặt hoạt động và quản lý của Công ty; Triển khai tốt thực hành 5S, phát huy giá trị truyền thống để xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong Công ty.

- Giám sát, đôn đốc triển khai thực hiện các dự án đầu tư quan trọng nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ của Công ty: Dự án đầu tư hệ thống cấp phát xăng dầu tự động phục vụ sản xuất kinh doanh; Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2019; Dự án đầu tư xây dựng (di chuyển cửa hàng xăng dầu Cẩm Phả)....

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Nguyễn Văn Tứ	Chủ tịch HĐQT (đại diện vốn TKV)	1963	51%
2	Trần Minh Nghĩa	TV HĐQT-Giám đốc điều hành (bổ nhiệm ngày 16/07/2015)	1966	0
3	Nguyễn Thế Hùng	TV HĐQT-Phó giám đốc	1969	0,11%
4	Lê Dũng	TV HĐQT-Chủ tịch Công đoàn	1968	0,03%
5	Tạ Quang Tuấn	TV HĐQT-Giám đốc XN vật tư Cẩm Phả	1973	1,088%

Tại đại hội cổ đông thường niên năm 2019, đã bầu cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2019-2024, theo đó có 03 sự thay đổi:

- + Ông Nguyễn Văn Tứ, Chủ tịch Hội đồng quản trị thay cho ông Phạm Hồng Tài (nghỉ hưu theo chế độ).
- + Ông Nguyễn Thế Hùng – thành viên HĐQT thay cho ông Nguyễn Mạnh Cường.
- + Ông Lê Dũng- thành viên HĐQT thay cho ông Trần Quốc Thành.

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban. Các Phòng trong Cơ quan văn phòng Công ty được giao nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2019 Hội đồng quản trị họp 13 phiên, ban hành 14 nghị quyết, 14 quyết định, 01 quy định về thang bảng lương. HĐQT Công ty thường xuyên kiểm soát, chỉ đạo thực hiện đúng định hướng, chỉ đạo của Tập đoàn và theo các nội dung:

- Ban hành, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các Quy chế quản lý của Công ty, là cơ sở cho việc quản lý, điều hành Công ty và kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban giám đốc;
- Chỉ đạo triển khai, xây dựng kế hoạch SXKD, Kế hoạch đầu tư, Kế hoạch tài chính của Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế;
- Thông qua các Hợp đồng vay vốn theo thẩm quyền;
- Thông qua việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, phê duyệt phương án chi trả cổ tức năm 2018;
- Kiện toàn nhân sự bộ máy điều hành, thông qua để Giám đốc Công ty bổ nhiệm cán bộ quản lý các phòng ban, đơn vị, hoàn thiện tổ chức bộ máy trong Công ty theo thẩm quyền.

Căn cứ Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ, HĐQT Công ty thường xuyên kiểm điểm, đánh giá các hoạt động theo chức trách, nhiệm vụ được phân công. Trong năm, các thành viên HĐQT theo lĩnh vực được phân công đã hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao, phát huy khả năng; năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty. Các chủ trương, quyết định của HĐQT ban hành đều có sự thống nhất cao, tuân thủ theo đúng nguyên tắc, quy định làm việc theo chế độ tập thể, các thành viên tham gia các cuộc họp đầy đủ. HĐQT đã chỉ đạo thực hiện, hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông quyết định.

2. BAN KIỂM SOÁT.

a. Cơ cấu Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Phạm Quang Tuyến	Trưởng ban	0	0
2	Hoàng Kiên	Thành viên	3.200	0,02%
3	Tô Thị Lan	Thành viên	10.000	0.066%

* Thời điểm 01/09/2019, Ông Đỗ Văn Tú thay thế vị trí Trưởng Ban kiểm soát (thay cho ông Phạm Quang Tuyến-nghỉ hưu theo chế độ), được bầu thông qua tại Đại hội cổ đông bất thường năm 2019, ngày 30/09/20019.

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính, đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn, phát triển vốn và những rủi ro trọng yếu.

- Tham gia góp ý kiến về định hướng điều hành kinh doanh, quản lý tài chính và hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ.

- Thường xuyên trao đổi, phối hợp với HĐQT, Ban giám đốc để theo dõi, tổ chức kiểm soát hoạt động của Công ty.

- Các thành viên của Ban thực hiện nhiệm vụ trung thực, cẩn trọng và không cản trở hoạt động của HĐQT và Ban điều hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

(ĐVT: Triệu đồng).

TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Tiền lương	Tiền thưởng	Tổng cộng
I HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ						
1	Nguyễn Văn Tứ	Chủ tịch HĐQT (đại diện vốn TKV)	54,8			54,8
2	Trần Minh Nghĩa	TV HĐQT-Giám đốc điều hành (bổ nhiệm ngày 16/07/2015)	46,7	394,4	44,2	485,3
3	Nguyễn Thế Hùng	TV HĐQT-Phó giám đốc	27,8	349,8	28,9	406,5
4	Lê Dũng	TV HĐQT-Chủ tịch công đoàn	27,8	353	4	384,8
5	Tạ Quang Tuấn	TV HĐQT-Giám đốc XN vật tư Cẩm Phả	46,7	224,8	13,8	285,3
II BAN KIỂM SOÁT						
1	Đỗ Văn Tú	Trưởng ban	0	75,6	0	75,6
2	Hoàng Kiên	Thành viên	42,6	131,7	4	178,3
3	Tô Thị Lan	Thành viên	42,6	167,5	5,5	215,6
III BAN ĐIỀU HÀNH						
1	Trương Quang Vệ	Phó giám đốc		349,8	33	382,8
2	Nguyễn Mạnh Cường	Phó giám đốc	18,8	349,8	36,3	404,9
3	Hoàng Xuân Tùng	Kế toán trưởng	0	319,6	29,3	348,9
Tổng cộng						

*** Ghi chú:**

+ Ông Nguyễn Văn Tứ - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty đồng thời là Trưởng ban quản lý vốn Tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam; Tiền thù lao của Ông Nguyễn Văn Tứ do Công ty cổ phần Vật tư-TKV chi trả; Tiền lương do Tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam chi trả.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.

1. Ý kiến kiểm toán: Báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Bao gồm:
 - + Bảng cân đối kế toán;
 - + Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
 - + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
 - + Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Công ty cổ phần Vật tư-TKV đã công bố Báo cáo tài chính năm 2019 sau kiểm toán trên Tạp chí chứng khoán, Ủy ban chứng khoán nhà nước, và đăng tải tại website Công ty: <http://vmts.vn> mục tin tức, quan hệ cổ đông.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước (Vụ QL phát hành);
- Thành viên HĐQT, BKS;

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Trần Minh Nghĩa